

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG

DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Ban hành kèm theo Quyết định số 1825/2019/QĐ-TGD, ngày 08 tháng 08 năm 2019

I. SẢN PHẨM TIẾT KIỆM THÔNG THƯỜNG

1. Tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn truyền thống, tiết kiệm linh hoạt vốn

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)				
	VND				USD/NGOẠI TỆ KHÁC
	Lãi cuối kỳ	Lãi hàng quý	Lãi hàng tháng	Lãi trả trước	Lãi cuối kỳ
1 tuần	0.50%	-	-	-	
2 tuần	0.60%	-	-	-	
3 tuần	0.80%	-	-	-	
1 tháng (*)	5.50%	-	-	5.47%	0.00%
2 tháng (*)	5.50%	-	-	5.45%	0.00%
3 tháng (*)	5.50%	-	5.47%	5.42%	0.00%
4 tháng	5.50%	-	5.46%	5.40%	0.00%
5 tháng	5.50%	-	5.45%	5.37%	0.00%
6 tháng (*)	7.50%	7.43%	7.38%	7.22%	0.00%
7 tháng (*)	7.60%		7.46%	7.27%	
8 tháng (*)	7.70%		7.53%	7.32%	
9 tháng (*)	7.80%	7.65%	7.60%	7.36%	0.00%
10 tháng (*)	7.80%		7.58%	7.32%	
11 tháng (*)	7.90%		7.65%	7.36%	
12 tháng (*)	7.90%	7.67%	7.62%	7.32%	0.00%
13 tháng (*)	8.00%	7.75%	7.69%	7.36%	0.00%
15 tháng	8.30%	7.97%	7.92%	7.51%	0.00%
18 tháng	8.30%	7.89%	7.84%	7.38%	0.00%
24 tháng	8.40%	7.82%	7.77%	-	0.00%
36 tháng	8.50%	7.61%	7.56%	-	0.00%

(*) Áp dụng Tiết kiệm linh hoạt vốn lãnh lãi cuối kỳ và Tiết kiệm truyền thống.

2. Tiền gửi thanh toán, tiết kiệm không kỳ hạn, tài khoản ký quỹ (gọi chung là CASA)

TIỀN GỬI	LÃI SUẤT (%/năm)			
	VND	USD	EUR	AUD; CAD; CHF; JPY; SGD
CASA	0.30%	0%	0%	0%

II. SẢN PHẨM TIỀN GỬI KHÁC

1. Tiền gửi Đa Tiện Ích - Tỷ phú trong tầm tay

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)		
	Lãi cuối kỳ	Lãi quý	Lãi tháng
13 tháng	8.00%	7.75%	7.69%
15 tháng	8.30%	7.97%	7.92%
18 tháng	8.30%	7.89%	7.84%
24 tháng	8.40%	7.82%	7.77%
36 tháng	8.50%	7.61%	7.56%

2. Tiết kiệm online

KỲ HẠN (THÁNG)	LÃI SUẤT CUỐI KỲ
1 tuần	1.00%
2 tuần	1.00%
3 tuần	1.00%
1 tháng	5.50%
2 tháng	5.50%
3 tháng	5.50%
4 tháng	5.50%
KỲ HẠN (THÁNG)	LÃI SUẤT CUỐI KỲ
5 tháng	5.50%
6 tháng	7.70%
9 tháng	8.00%
12 tháng	8.20%
13 tháng	8.20%
18 tháng	8.50%
24 tháng	8.50%
36 tháng	8.50%

3. Tiết kiệm Tích lũy tương lai

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)
1 năm	7.80%
02 năm đến 15 năm	8.00%

4. Tiết kiệm Quyền Chọn

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)
30 - 59 ngày	5.50%
60 - 89 ngày	5.50%
90 - 119 ngày	5.50%
120 - 149 ngày	5.50%
150 - 179 ngày	5.50%
180 - 239 ngày	7.50%
240 - 269 ngày	7.70%
270 - 299 ngày	7.80%
300 - 329 ngày	7.80%
330 - 364 ngày	7.90%

5. Tiết kiệm Trung niên An Lộc

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)			
	VND			
	Lãi cuối kỳ	Lãi hàng quý	Lãi hàng tháng	Lãi trả trước
13 tháng	8.20%	7.75%	7.69%	7.36%
15 tháng	8.30%	7.97%	7.92%	7.51%
18 tháng	8.40%	7.89%	7.84%	7.38%
24 tháng	8.50%	7.82%	7.77%	7.19%
36 tháng	8.60%	7.61%	7.56%	6.77%